

Soạn bài Ôn tập về văn bản thuyết minh - Ngữ văn lớp 8

I. Ôn tập lí thuyết

Câu 1. Văn bản thuyết minh có vai trò và tác dụng như thế nào trong đời sống?

Trả lời:

Văn bản thuyết minh là kiểu văn bản thông dụng trong mọi lĩnh vực đời sống nhằm cung cấp các tri thức về đặc điểm, tính chất, nguyên nhân... của các sự vật và hiện tượng và sự vật trong tự nhiên, xã hội cho con người bằng phương thức trình bày, giới thiệu, giải thích.

Câu 2. Văn bản thuyết minh có những tính chất gì khác với văn bản tự sự, miêu tả, biểu cảm, nghị luận?

Trả lời:

Văn bản thuyết minh khác các loại văn bản khác chủ yếu ở tính chất thuyết minh, giới thiệu. Văn thuyết minh không nặng về kể chuyện như văn tự sự, không miêu tả chi tiết, tỉ mỉ như văn miêu tả, không biểu cảm mạnh mẽ như văn biểu cảm, cũng không lập luận, thuyết lí như văn nghị luận. Thuyết minh trình bày, giải thích, giới thiệu khách quan, xác thực, rõ ràng.

Câu 3. Muốn làm tốt bài văn thuyết minh, cần phải chuẩn bị những gì? Bài văn thuyết minh phải làm nổi bật điều gì?

Trả lời:

Muốn làm tốt một bài văn thuyết minh, trước hết phải tìm hiểu kĩ về đối tượng cần thuyết minh bằng cách quan sát trực tiếp hoặc tìm hiểu qua sách báo, vô tuyến truyền hình hay các phương tiện thông tin đại chúng khác. Bài văn thuyết minh cần phải làm nổi bật những đặc điểm, tính chất, chức năng, tác dụng... và quan trọng nhất chính là mối quan hệ giữa đối tượng được thuyết minh với đời sống con người.

Câu 4. Những phương pháp thuyết minh nào thường được chú ý vận dụng?

Trả lời:

Những phương pháp thuyết minh thường được vận dụng là: nêu định nghĩa, giải thích, liệt kê, nêu ví dụ, dùng số liệu, so sánh, phân loại, phân tích...

II. Luyện tập

Câu 1.

Soạn bài Ôn tập về văn bản thuyết minh - Ngữ văn lớp 8

a) Giới thiệu một đồ dùng:

* *Mở bài*: Giới thiệu đồ dùng một cách chung nhất

* *Thân bài*:

- Cấu tạo đồ dùng

- Đặc điểm của đồ dùng

- Lợi ích của đồ dùng đó

* *Kết bài*: bày tỏ thái độ đối với đồ dùng

b) Giới thiệu một danh lam thắng cảnh:

* *Mở bài*: giới thiệu chung về thắng cảnh (vị trí địa lý, bao gồm những bộ phận nào...)

* *Thân bài*: lần lượt mô tả, giới thiệu từng phần trong danh lam thắng cảnh.

* *Kết bài*: vị trí của thắng cảnh trong đời sống tình cảm của con người.

c) Giới thiệu một thể loại văn học

* *Mở bài*: Nêu định nghĩa chung về thể loại đó

* *Thân bài*: Nêu các đặc điểm của thể loại đó (có ví dụ kèm theo minh họa)

* *Kết bài*: Cảm nhận của em về vẻ đẹp của thể loại văn học đó.

d) Giới thiệu một phương pháp (làm đồ dùng học tập, thí nghiệm)

- Nguyên vật liệu

- Cách thức tiến hành (giới thiệu theo trình tự) .

- Kết quả thu được và yêu cầu chất lượng đối với đồ dùng học tập hay thí nghiệm đó.

Ví dụ: Giới thiệu thể thơ lục bát

+ *Mở bài*: Lục bát là thể thơ dân tộc, được hoàn thiện trong văn chương ở thế kỷ XVIII với tác phẩm “*Truyện Kiều*” (Nguyễn Du)

+ *Thân bài*: Các đặc điểm của thể thơ lục bát.

Soạn bài Ôn tập về văn bản thuyết minh - Ngữ văn lớp 8

- Số lượng tiếng cố định: dòng 6 tiếng (câu lục) và dòng 8 tiếng (câu bát).
- Hiệp vần: vừa hiệp vần chân vừa hiệp vần lưng. Tiếng cuối câu bát hiệp vần tiếng cuối câu lục tiếp theo.
- Phôi điệu (luật bằng trắc):
- Tiếng chẵn có qui định (tiếng thứ 2, thứ 6 và thứ 8 bằng, tiếng thứ 4 trắc)
- Trong câu bát, lấy tiếng thứ 6 làm căn cứ tìm thanh cho tiếng thứ 2 và thứ 8 (nếu tiếng thứ 6 là thanh huyền thì tiếng thứ 2 và 8 là thanh không hoặc ngược lại)
- Nhịp: thường ngắt nhịp chẵn, mỗi nhịp 2 tiếng.

+ Kết bài: Lục bát dân tộc đã được gìn giữ và phát huy ở những nhà thơ lớn về sau. Thể thơ này kết tinh tinh hoa, hồn vía người Việt, văn hóa Việt.

Câu 2. Tập viết đoạn văn theo các đề bài sau:

- a) Giới thiệu một đồ dùng
- b) Giới thiệu một danh lam thắng cảnh ở quê em
- c) Giới thiệu một thể loại văn học
- d) Giới thiệu một loài hoa
- e) Giới thiệu một loài động vật
- g) Giới thiệu một sản phẩm mang bản sắc Việt Nam

Gợi ý:

a)

Chiếc ấm pha trà của ông em cao khoảng 20cm, được làm từ sứ màu trắng. Phía trên là nắp ấm hình tròn, có núm cầm nhỏ xíu. Phía dưới là thân ấm hình trụ có đáy, trên nền sứ trắng có điểm xuyết cảnh tre và vài chú chim chích bông xinh xắn. Một bên thân ấm là vòi ấm dài khoảng 7 cm, uốn cong, hướng lên trên.

b)

Đến thăm Hạ Long, du khách thường được thưởng ngoạn nhiều cảnh đẹp: hang Đầu Gỗ, hang Sừng Sốt hay vịnh Quả Đào. Trong số các hang động và hòn núi đẹp của Hạ Long phải nói tới hang Đầu Gỗ. Hang này cách Bãi Cháy 12 km. Trong hang có nhiều nhũ đá, măng đá và trụ đá với hình dáng và màu sắc phong phú, đẹp mắt. Đặc biệt, trong hang còn có những vũng nước ngọt trong lành, mát mẻ.

c)

Soạn bài Ôn tập về văn bản thuyết minh - Ngữ văn lớp 8

Lục bát là một thể thơ dân tộc với số lượng tiếng cố định: dòng 6 tiếng (câu lục) và dòng 8 tiếng (câu bát). Thể thơ này gieo vần lưng và vần chân về luật bằng trắc, chỉ có quy định cho những tiếng chẵn mà thường là tiếng thứ 4 trắc, còn lại bằng, về ngắt nhịp, thể thơ lục bát chủ yếu ngắt nhịp chẵn.

d)

Khi những cánh đào ở Nhật Tân (Hà Nội) bắt đầu nở hoa báo hiệu một mùa xuân ấm áp đã đến thì ở Huế, Đà Lạt và Sài Gòn nở rộ những cánh mai vàng trang nhã. Hoa mai vàng có đài xanh đậm, năm cánh hoa vàng óng như tơ, hoa có nhiều nhị. Người xưa quan niệm về hoa mai là biểu tượng cho sự thanh cao, đẹp đẽ của tâm hồn.

e)

Chú thỏ con nhà tôi xinh thật là xinh. Chú có cái mũi đo đỏ lúc nào cũng ươn ướt luôn hít hít thở thở. Bộ ria mọc hai bên mép cũng trắng như cước. Đôi mắt đỏ hồng tròn xoe như hai hòn bi trông rất hiền. Hai tai thỏ to như hai cái lá dơi lúc nào cũng vểnh lên.

g)

Nghĩ đến người Việt Nam, chúng ta nhớ áo dài, bánh chưng... nhưng không thể không nhắc đến chiếc nón, dù hiện nay lớp thanh niên nam nữ dùng nhiều đến mũ. Nón có hình chóp, được làm từ lá cọ, dừa và các thanh tre được vuốt nhỏ, chuốt trơn, ở nước ta có một số vùng nổi tiếng làm nón mà khi đi du lịch người ta không thể không mua làm quà tặng người thân. Đó là Huế, Quảng Bình, Hà Tây (làng Chuông).